**Bài 37 - 38. CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT**

**I. TỈ LỆ GIỚI TÍNH**

- Là tỉ lệ giữa số lượng các thể đực và cái trong quần thể.

- Xấp xỉ 1 : 1

- Có thể thay đổi và chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố : đều kiện sống, đặc điểm sinh sản, tập tính...).

- Là đặc trưng quan trọng đảm bảo hiệu quả sinh sản của quần thể trong điều kiện môi trường thay đổi.

**II. NHÓM TUỔI**

- Quần thể có cấu trúc tuổi đặc trưng nhưng thành phần nhóm tuổi của quần thể luôn thay đổi tùy thuộc vào từng loài và điều kiện sống của môi trường.

- Có 3 nhóm tuổi chủ yếu: Trước sinh sản, sinh sản, sau sinh sản (phân chia theo cách khác ⭢ 3 nhóm: tuổi sinh lí, tuổi sinh thái, tuổi QT).

\* Ý nghĩa : Nghiên cứu nhóm tuổi ⭢ giúp bảo vệ và khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên sinh vật. VD : mẻ lưới chủ yếu là cá con, ít cá lớn ⭢ nghề cá khai thác quá mức.

**III. SỰ PHÂN BỐ CÁ THỂ**

- Ảnh hưởng tới khả năng khai thác nguồn sống.

- Có 3 kiểu :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kiểu phân bố** | **Đặc điểm** | **Ý nghĩa**  **sinh thái** | **Ví dụ** |
| **Phân bố theo nhóm** | - Là kiểu phân bố **phổ biến nhất.**  Các cá thể tập trung theo từng nhóm ở những nơi có điều kiện sống tốt nhất.  - Thường gặp khi:  + Điều kiện sống phân bố không đồng đều.  + Các cá thể sống bầy đàn, khi chúng ngủ đông... | Các cá thể hỗ trợ nhau  ⭢ chống lại điều kiện bất lợi của môi trường. | Nhóm cây bụi mọc hoang, đàn trâu rừng,... |
| **Phân bố đồng đều** | Thường gặp khi:  + Điều kiện sống phân bố đồng đều.  + **Có** sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể. | Giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể. | Chim hải âu làm tổ, cây thông trong rừng thông,... |
| **Phân bố ngẫu nhiên** | - Trung gian giữa 2 dạng trên.  - Thường gặp khi:  + Điều kiện sống phân bố đồng đều.  + **Không** c**ó** sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể. | Tận dụng được nguồn sống tiềm tàng của môi trường. | Các loài cây gỗ sống trong rừng mưa nhiệt đới, các loài sâu sống trên tán lá cây... |

**III. MẬT ĐỘ CÁ THỂ**

- Là số lượng các thể trên một đơn vị diện tích hay thể tích của quần thể.

- Là đặc trưng cơ bản nhất vì chúng ảnh hưởng tới mức độ sử dụng nguồn sống trong môi trường, tới khả năng sinh sản và tử vong của cá thể.

- Khi quá cao ⭢ các cá thể cạnh tranh gay gắt ⭢ tỉ lệ tử vong cao.

- Khi giảm, thức ăn dối dào ⭢ các cá thể tăng cường hỗ trợ nhau.

- Thay đổi theo mùa, năm, điều kiện sống.